TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***Số: 450/2019/QĐST-HNGĐ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 25 tháng 7 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 635/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh D - sinh năm 1972

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 36, ngõ 33 Phố N, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Đặng Hồng S - sinh năm 1968

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 36, ngõ 33 Phố N, phường T, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN QUỲNH D VÀ ANH ĐẶNG HỒNG S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Chị Nguyễn Quỳnh D và anh Đặng Hồng S xác nhận có 02 con chung là Đặng Quỳnh N – sinh ngày 03/7/1994 và Đặng Thanh T – sinh ngày 30/4/2001. Khi ly hôn, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Quỳnh D và anh Đặng Hồng S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh D và anh Đặng Hồng S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh D tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004392 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:, **Thẩm phán**

- *Các đ□ơng sự;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *UBND phường C, quận H, TP. H; Số 77, ngày 20/12/2008*
- *L□u hồ sơ vụ án./.*

Trần Thị Thúy Hà